

Số: 11/2019/NQ-HĐND

Bình Phước, ngày 05 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Thông qua danh mục bổ sung các dự án cần thu hồi đất, các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bình Phước và danh mục các dự án có thay đổi so với Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ TÁM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Xét Tờ trình số 22/TTr-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 23/BC-HĐND-KTNS ngày 20 tháng 6 năm 2019 của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục bổ sung các dự án cần thu hồi đất, các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bình Phước và danh mục các dự án có thay đổi so với Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

1. Thông qua danh mục bổ sung 38 dự án cần thu hồi đất năm 2019 với tổng diện tích 1.914,43 ha vì mục đích quốc phòng, an ninh và để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Bình Phước (*Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo*).



2. Thông qua 02 trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất lúa năm 2019 với tổng diện tích 12,10 ha trên địa bàn tỉnh Bình Phước (*Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo*).

3. Thông qua danh mục 04 dự án cần thu hồi đất năm 2019, đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018, nay có thay đổi về diện tích và loại đất thu hồi và điều chỉnh lại cho đúng với thực tế (*Chi tiết tại Phụ lục 03 kèm theo*).

Điều 2. Các nội dung khác không sửa đổi, bổ sung, chuyển mục đích thì tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa IX, kỳ họp thứ tám thông qua ngày 03 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 15 tháng 7 năm 2019./.

Nơi nhận:

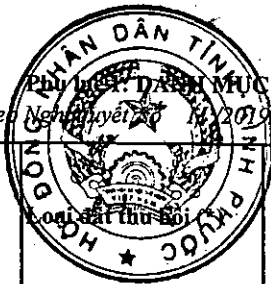
- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- VPQH, VPCP, Bộ TN&MT, Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- TTTU, TT.HĐND, Đoàn ĐBQH, UBND, BTT.UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- LĐVP, Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Trần Tuệ Hiền

PHỤ LỤC DANH MỤC BỔ SUNG CÁC DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT NĂM 2019
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)



STT	Tên dự án	Diện tích thu hồi (ha)	Loại đất thu hồi	Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Số tiền để bồi thường (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện			Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện/thành phố	Nguồn vốn khác (DN ứng vốn, vốn TW...)		
I	Thành phố Đồng Xoài	1.764,73	-	-	51.940	-	48.000	3.940		
1	Đường quy hoạch số 11 (đoạn từ đường Phú Riềng Đỏ đến TTHC phường Tân Đồng).	2,55	CLN+HNK+ODT+LU A và các loại đất khác	Phường Tân Đồng	30.000		30.000		Quyết định 3083/QĐ-UBND ngày 07/08/2018 của UBND thị xã (nay là UBND thành phố).	
2	Đường quy hoạch số 18 (đoạn từ đường Lê Duẩn đến đường Võ Văn Tần).	0,50	CLN+HNK+ODT+LU A và các loại đất khác	Phường Tân Bình	3.000		3.000		Công văn số 389/UBND-KT ngày 18/2/2019 của UBND tỉnh.	
3	Khu đô thị mới kết hợp khu du lịch nghỉ dưỡng hồ Suối Cam, thành phố Đồng Xoài.	1.755,00	CLN+HNK+ODT+LU A và các loại đất khác	Phường Tân Phú, Phường Tiến Thành, Xã Tân Thành	3.940			3.940	Công văn số 389/UBND-KT ngày 18/2/2019 của UBND tỉnh.	
4	Đường quy hoạch số 3, phường Tân Đồng (phần phát sinh).	0,20	CLN+HNK+ODT+LU A và các loại đất khác	Tân Đồng	3.000		3.000		Quyết định số 2149/QĐ-UBND ngày 12/6/2018; Công văn số 391/UBND-KT ngày 09/3/2018 của UBND thị xã (nay là UBND thành phố).	
5	Xây dựng đường vào nhà văn hóa khu phố Phước Hòa, phường Tân Thiện.	0,10	CLN+HNK+ODT	Tân Thiện	2.000		2.000		Công văn số 2420/UBND-KT ngày 18/12/2018 của UBND thành phố Đồng Xoài.	
6	Khu dân cư Đồng Xoài II.	6,38	CLN+HNK	Phường Tiến Thành	10.000		10.000		Quyết định số 194/QĐ-UBND ngày 21/01/2018 của UBND tỉnh.	
II	Huyện Hớn Quản	9,98	-	-	8.308	-	6.838	1.470		
1	Mở rộng trường THCS Phước An	1,10	CLN	Xã Phước An	880		880		Biên bản ngày 16/10/2017 giữa Công ty TNHH MTV cao su Bình Long và UBND huyện	Đất của Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long, không bồi thường về đất

STT	Tên dự án	Diện tích thu hồi (ha)	Loại đất thu hồi (*)	Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Số tiền để bồi thường (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện			Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện/thành phố	Nguồn vốn khác (DN ứng vốn, vốn TW...)		
2	Trường tiểu học Phước An B	1,50	CLN	Xã Phước An	1.200		1.200		Biên bản ngày 16/10/2017 giữa Công ty TNHH MTV cao su Bình Long và UBND huyện	Đất của Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long, không bồi thường về đất
3	Trường tiểu học Tân Hưng B	2,00	CLN	Tân Hưng	1.600		1.600		Biên bản ngày 16/10/2017 giữa Công ty TNHH MTV cao su Bình Long và UBND huyện	Đất của Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long, không bồi thường về đất
4	Trường mầm non Tân Quan	1,00	CLN	Tân Quan	800		800		Biên bản ngày 16/10/2017 giữa Công ty TNHH MTV cao su Bình Long và UBND huyện	TNHH MTV Cao su Bình Long, không bồi thường về đất
5	Trường mầm non Trà Thanh	1,00	CLN	Thanh An	800		800		Biên bản ngày 16/10/2017 giữa Công ty TNHH MTV cao su Bình Long và UBND huyện	TNHH MTV Cao su Bình Long, không bồi thường về đất
6	Đường điện tổ trung, hạ thế	1,70	CLN	Tân Hưng	1.360		1.360		Công văn số 119/UBND-KSX ngày 23/01/2019	TNHH MTV Cao su Bình Long, không bồi thường về đất
7	Đường GT từ đường ĐT 756 vào Trại heo của Công ty TNHH chăn nuôi New Hope Bình Phước	1,40	CLN	Tân Hưng	1.470			1.470	Công văn số 1379/UBND-KSX ngày 03/10/2018 của UBND huyện	Phục vụ nhu cầu vận tải của nhân dân địa phương, doanh nghiệp. Công ty New Hope bỏ kinh phí bồi thường
8	Mở rộng trường THCS Tân Lợi	0,16	CLN	Tân Lợi	168		168		Công văn số 1811/UB-SX ngày 14/11/2017	
9	Cống Suối Heo 2	0,12	CLN, DTL, DGT	Tân Hưng	30		30		Quyết định số 643/QĐ-TCĐBVN ngày 25/3/2019 của Tổng cục đường bộ Việt Nam	Chi bồi thường tài sản trên đất

STT	Tên dự án	Diện tích thu hồi (ha)	Loại đất thu hồi (*)	Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Số tiền để bồi thường (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện			Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện/thành phố	Nguồn vốn khác (DN ứng vốn, vốn TW...)		
III	Huyện Bù Gia Mập	46,54	-	-	10.030	-	10.030	-		
1	Khu dân cư khu 6 - TTHC (C8)	2,13	CLN	Phú Nghĩa	2.000		2.000		Công văn số 78/UBND-KT ngày 20/2/2019 của UBND huyện V/v thuận chủ trương lập đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu sản xuất rau sạch và khu dân cư khu 6 TTHCH	
2	Cụm công nghiệp Phú Nghĩa 3	44,30	CLN	Phú Nghĩa	8.000		8.000		Quyết định số 567/QĐ-UBND ngày 02/5/2018 của UBND huyện về việc phê duyệt nhiệm vụ lập đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 quy hoạch cụm công nghiệp Phú Nghĩa III	
3	Cầu Đắc Mai	0,11	CLN, ONT DTL, DGT	Bù Gia Mập	30		30		Quyết định số 643/QĐ-TCĐBVN ngày 25/3/2019 của Tổng cục đường bộ Việt Nam	Chi bồi thường tài sản trên đất
IV	Huyện Bù Đốp	6,52			1.489	-	-	1.489		
1	Đồn Biên phòng Bù Đốp	6,40	CLN	Hưng Phước	1.489			1.489	Quyết định số 291/QĐ-TM ngày 06/3/2017 của Bộ Tổng tham mưu	
2	Cống Ông nhân 1 và Ông nhân 2	0,12	CLN, ONT DTL, DGT, LUC	Thanh Hòa	30		30		Quyết định số 643/QĐ-TCĐBVN ngày 25/3/2019 của Tổng cục đường bộ Việt Nam	Chi bồi thường tài sản trên đất
V	Huyện Chơn Thành	22,08	-	-	14.566	-	14.566	-		
1	Nhà văn hóa ấp 4	0,03	DGT	Minh Thành	0				Thông báo số 1169/TB-HU ngày 18/3/2019 của Huyện ủy Chơn Thành	Thu hồi đất giao thông không bồi thường

STT	Tên dự án	Diện tích thu hồi (ha)	Loại đất thu hồi (*)	Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Số tiền để bồi thường (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện			Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện/thành phố	Nguồn vốn khác (DN ứng vốn, vốn TW...)		
2	Mở rộng TTHC huyện	22,05	ODT, CLN, DGT, SON	TT.Chơn Thành	14.566		14.566		Quyết định số 2515/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của huyện Chơn Thành về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công 2019	
VI	Huyện Đồng Phú	0,70		Tân Tiến	-	-	-	-		
1	Đường tránh công trình QK1	0,70	CLN	Tân Tiến					Theo đề nghị của Lữ đoàn 25/QK7 tại biên bản làm việc ngày 05/4/2019 và Công văn số 433/BCH-TM ngày 15/3/2019 của Bộ CHQS tỉnh Bình Phước	
VII	Huyện Lộc Ninh	55,28	-	-	-	-	-	-		
1	Căn cứ hậu cần kỹ thuật- Ban CHQS huyện Lộc Ninh	20,08	RSX	Lộc Thuận					Quyết định số 426/QĐ-BTL ngày 13/02/2018 của Bộ tư lệnh QK7	Đất của Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh
2	Chốt dân quân biên giới xã Lộc Thịnh	3,20	RSX	Lộc Thịnh					Công văn số 3674/UBND-NC ngày 28/10/2014 của UBND tỉnh	Đất do Ban QLRPH Tà Thiết quản lý
3	Chốt dân quân biên giới xã Lộc Thành	4,00	RSX	Lộc Thành					Công văn số 3674/UBND-NC ngày 28/10/2014 của UBND tỉnh	Đất của Ban QLRPH Tà Thiết
4	Chốt dân quân biên giới xã Lộc Thiện	2,00	RSX	Lộc Thiện					Công văn số 3674/UBND-NC ngày 28/10/2014 của UBND tỉnh	Đất của Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh
5	Chốt dân quân biên giới xã Lộc Tấn	2,00	RSX	Lộc Tấn					Công văn số 3674/UBND-NC ngày 28/10/2014 của UBND tỉnh	Đất của Công ty TNHH MTV Cao su Sông Bé
6	Chốt dân quân biên giới xã Lộc Thạnh	6,00	RSX	Lộc Thạnh					Công văn số 3674/UBND-NC ngày 28/10/2014 của UBND tỉnh	Đất do Ban QLRPH Lộc Ninh quản lý
7	Chốt dân quân biên giới xã Lộc Hòa	8,00	RSX	Lộc Hòa					Công văn số 3674/UBND-NC ngày 28/10/2014 của UBND tỉnh	Đất do Ban QLRPH Lộc Ninh quản lý
8	Chốt dân quân biên giới xã Lộc An	10,00	RSX	Lộc An					Công văn số 3674/UBND-NC ngày 28/10/2014 của UBND tỉnh	Đất do Binh đoàn 16- Bộ quốc phòng quản lý

STT	Tên dự án	Diện tích thu hồi (ha)	Loại đất thu hồi (*)	Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Số tiền để bồi thường (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện			Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện/thành phố	Nguồn vốn khác (DN ứng vốn, vốn TW...)		
VIII	Huyện Phú Riềng	8,60								
1	Chợ xã Long Bình	0,62	CLN	Long Bình					Công văn số 77/UBND-SX ngày 21/01/2019	
2	Trung tâm văn hóa thể thao xã Long Bình	1,63	CLN	Long Bình					Thông báo số 1293/TB-TU ngày 15/10/2018	
3	Đường ven UBND xã mới	0,08	DVH	Bù Nho					Công văn số 1017/UBND-SX ngày 18/7/2017	
4	Đường điện đi vào bãi rác huyện	6,00	CLN	Long Tân						Đất của Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng
5	Mở rộng đường GTNT xã Phước Tân vào mỏ đá Công ty TNHH Lộc Linh	0,08	CLN	Phước Tân					Giấy phép khai thác khoáng sản số 07/GP-UBND ngày 15/01/2018	Đất của Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng
6	Mở rộng đường GTNT xã Bình Tân	0,18	CLN	Bình Tân					Công văn số 37/UBND ngày 18/3/2019	Đất của Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng
7	Mở rộng đường thôn Phú Mang	0,01	CLN	Long Hà					Quyết định số 3337/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	Đất của Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng
	Tổng	1.914,43			86.333,00	-	79.434,00	6.899,00		

Ghi chú (*):

CLN: Đất trồng cây lâu năm

RSX: Đất trồng rừng sản xuất

ONT: Đất ở tại nông thôn

ODT: Đất ở tại đô thị

ONT: Đất ở tại nông thôn

DGT: Đất giao thông

NTS: Đất nuôi trồng thủy sản

SON: Đất sông suối và MNCD

LUA: Đất trồng lúa

HNK: Đất trồng cây hàng năm khác

DVH: Đất xây dựng cơ sở văn hóa

Phụ lục 02 CÁC DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2019

(Ban hành kèm theo Nghị quyết 05/2019/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

Stt	Tên dự án/ Chủ đầu tư	Diện tích (ha)	Loại đất CMD	Sử dụng sang loại đất	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I	Thành phố Đồng Xoài	12,10					
1	Dự án Khu đô thị mới - Công viên trung tâm Đồng Xoài.	9,90	LUA	ODT, DGT, TMD, DKV	Tân Bình	Quyết định số 1592/QĐ-UBND ngày 19/8/2013; Quyết định số 459/QĐ-UBND ngày 07/3/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt QHCT 1/500.	
2	Đường quy hoạch số 1 (đoạn từ Nguyễn Huệ đến đường Lê Quý Đôn).	2,20	LUA	ODT, DGT	Tân Thiện	Quyết định số 1054/QĐ-UBND ngày 24/4/2014; Quyết định số 3083/QĐ-UBND ngày 07/8/2018 của UBND thị xã Đồng Xoài (nay là UBND thành phố).	
TỔNG		12,10					

**Phụ lục 03: DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ THAY ĐỔI SO VỚI NGHỊ QUYẾT SỐ 13/2018/NQ-HĐND
NGÀY 14 THÁNG 12 NĂM 2018 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

STT	Tên dự án	Diện tích thu hồi (ha)	Loại đất thu hồi (*)	Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Số tiền để bồi thường (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện			Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện/thành phố	Nguồn vốn khác (DN ứng vốn, vốn TW...)		
I	Thành phố Đồng Xoài	94,71			50.393,00		49.850,00	543,00		
1	Đường nối từ khu nhà ở xã hội Tiến Hưng đến khu Công nghiệp Đồng Xoài III.	2,5	CLN+HNK+ONT+ LUA và các loại đất khác	Tiến Hưng	7.700		7.700		Tờ trình số 71/TTr-UBND ngày 03/8/2018 của UBND thị xã Đồng Xoài .	Tăng thêm diện tích 2,5 ha so với NQ 13/2018/NQ-HĐND
2	Đường vành đai thành phố Đồng Xoài	38,40	CLN+HNK+ONT+ LUA và các loại đất khác	Xã Tân Thành và các phường: Tiến Thành, Tân Bình, Tân Xuân, Tân Thiện, Tân Đồng.	28.800		28.800		Quyết định 1592/QĐ-UBND ngày 19/8/2013 của UBND tỉnh; Quyết định 3083/QĐ-UBND ngày 07/8/2018 của UBND thị xã Đồng Xoài	Tăng thêm diện tích 38,4 ha so với NQ 13/2018/NQ-HĐND

STT	Tên dự án	Diện tích thu hồi (ha)	Loại đất thu hồi (*)	Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Số tiền để bồi thường (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện			Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện/thành phố	Nguồn vốn khác (DN ứng vốn, vốn TW...)		
3	Đường quy hoạch số 1 (đoạn từ đường Nguyễn Huệ đến đường Lê Quý Đôn).	4,45	CLN+HNK+ONT+ LUA và các loại đất khác	Tân Thiện	13.350		13.350		Quyết định số 1054/QĐ-UBND ngày 24/4/2014; Quyết định số 3083/QĐ-UBND ngày 07/8/2018 của UBND thị xã (nay là UBND thành phố).	Điều chỉnh loại đất thu hồi
4	Dự án Khu đô thị mới-Công viên Trung tâm Đồng Xoài.	49,360	CLN+HNK+ONT+ LUA và các loại đất khác	Tân Bình	543,00			543,00	Quyết định số 1592/QĐ-UBND ngày 19/8/2013; Quyết định số 459/QĐ-UBND ngày 07/3/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt QHCT 1/500	Bổ sung thêm loại đất thu hồi